

Tìm hiểu về Giáo dục Phật giáo

Thích Nữ Hạnh Từ

CHƯƠNG I: DẪN NHẬP

Từ khi loài người xuất hiện trên trái đất thì cũng đồng thời xuất hiện hiện tượng giáo dục. Trong quá trình tìm kiếm các phương tiện để sống, con người đã sớm nhận thức được sự cần thiết phải truyền thụ kinh nghiệm cho lớp người sau. Thế nên, khi xã hội loài Người ngày càng tiến lên thì sự tích lũy kinh nghiệm ngày càng nhiều, càng phong phú, đa dạng về nhiều mặt, như kinh nghiệm trong sản xuất, chiến đấu, đời sống v.v...; con người ngày càng có nhiều hiểu biết thêm về tự nhiên, về thẩm mỹ, đạo đức, triết học. Từ đó việc giáo dục bắt đầu được những người có kinh nghiệm nhất, hiểu biết nhất tiến hành. Thật chất của giáo dục là truyền thụ kinh nghiệm lịch sử xã hội cho thế hệ sau, nhằm chuẩn bị cho họ bước vào cuộc sống xã hội và lao động sản xuất. Đó là nét đặt trưng cơ bản của giáo dục với ý nghĩa là một hiện tượng xã hội mà chúng ta cần tìm hiểu.

Giáo dục là vấn đề muôn thuở. Từ xưa đến nay biết bao nhiêu khối óc vĩ đại của nhân loại đã đóng góp phần mình vào sự nghiệp trí huệ, kho tàng trí thức ấy. Từ nhận thức về hiện tượng giới, khám phá ra nguyên lý vận hành và phát triển của giới tự nhiên, con người đã tự đặt mình trong mối quan hệ, hiện tượng nhân duyên nhằm nâng cao trí tuệ cải tiến đời sống của cá nhân và tập thể ngày càng tốt đẹp hơn. Chính điều này đã đem đẩy con Người hình thành và phát triển các đường hướng giáo dục, văn hóa. Giáo dục vì thế chỉ xuất hiện trong môi trường cộng đồng, không xuất hiện con người sống cách ly ngoài cộng đồng.

1. Lý do chọn đề tài:

"Tìm hiểu về giáo dục Phật Giáo" là một đề tài tuy không đạt yêu cầu cao trong việc tham cứu và tìm tòi tư liệu, nhưng là đề tài quan trọng. Vì thế người viết đã không ngần ngại chọn đề tài này cho bản Luận Văn Tốt Nghiệp của mình cũng như đóng góp một số ý kiến nhỏ để cho nền giáo dục Phật Giáo ngày càng được phát triển và phù hợp với hoàn cảnh của đất nước thời đại.

2. Phạm vi đề tài:

Giáo dục là đề tài mở rộng, mang tính chất sáng tạo, nhưng trong giới hạn của tập luận văn này người viết chỉ đề cập đến một số nét tiêu biểu định hình một đường hướng giáo dục của Phật Giáo với một số điểm chính như sau:

- Nội dung của Giáo Dục
- Mục tiêu của Giáo Dục
- Đối tượng của Giáo Dục
- Các tinh thần và kỷ luật của Giáo Dục

Đây là những điểm chính yếu mà các chương luận văn kế tiếp người viết sẽ lần lượt đề cập.

CHƯƠNG II: NỘI DUNG

1. Khái quát về nguồn gốc của Giáo Dục:

Chúng ta không ai là không hấp thụ một nền giáo dục hoặc ít ra một hình thức giáo dục. Ai ai cũng đều biết rằng loài cầm thú còn có khả năng biết dạy con để cho chúng thích nghi với cuộc sống hằng ngày. Dù là loài cầm thú, do bản năng, có thể tự thích nghi với cuộc sống, nhưng nếu con thú không được cha mẹ huấn luyện thì khó tồn tại giữa thiên nhiên khắc nghiệt hay giữa các loài cầm thú khác luôn tìm cách tranh giành, giết hại lẫn nhau để được sống còn v.v... Chúng ta hãy xem chim mẹ tập chim con chuyển cành, khi mẹ tập khi con lộn qua con suối và gà mẹ trình diễn cách tìm kiếm thức ăn bên đồng rác trước mặt đàn con. Rồi chim con biết bay, khi biết lộn và đàn gà biết mưu sinh không còn phải theo mẹ. Đó là lối giáo dục của loài động vật. Và như thế chúng ta có thể nói giáo dục đã hiện hữu rất sớm xưa từ khi có những động vật thượng đẳng xuất hiện trên trái đất. Lối giáo dục thô sơ này chỉ là sự truyền tiếp kinh nghiệm cho thế hệ sau qua bản năng sinh tồn mà chính loài người cũng bắt đầu từ đó, nhưng loài động vật không có khả năng truyền đạt bằng ngôn ngữ và không có óc sáng tạo nên ngàn muôn năm giáo dục của chúng vẫn không thay đổi, ngược lại, loài người cũng khởi đầu giáo dục qua bản năng sinh tồn nhưng dần dần tiến đến giáo dục và loài người đã tiến rất nhanh, rất phong phú về quan niệm giáo dục, phương pháp giáo dục. Họ biết nhận định đối tượng của giáo dục và thấy được mục đích giáo dục mà họ hướng đến. Và vì thế giáo dục thời cổ không còn giống thời hiện đại, nó cũng không còn giống nhau ở Đông phương hay Tây phương, ở xã hội này và xã hội khác, khiến chúng ta khó tìm được định nghĩa ngắn gọn cho hai chữ "Giáo Dục". Theo W. O. Lester Smith, Giáo Sư Đại Học Luân Đôn, Chủ tịch Hội nghiên cứu giáo dục Anh Quốc đã nói: *"Khi nghĩ về giáo dục chúng ta không được quên rằng giáo dục có tính cách trưởng thành của một cơ thể sinh động. Trong khi có những tùy thuộc thường xuyên nó vẫn liên tục thay đổi tự thích ứng với những nhu cầu mới và hoàn cảnh mới". (When thinking about education we must not forget that it has the growing quality of a living organism. While it has permanent to new demands and new circumstances).* Giáo dục do đó không phải chỉ thay đổi theo thời gian mà còn thay đổi theo hoàn cảnh nữa, nó mang ý nghĩa và quan niệm khác nhau theo mỗi hoàn cảnh xã hội và ngay cả trong cùng một quốc gia nó cũng đòi hỏi một ý nghĩa một quan niệm khác nhau cho vùng nông thôn và đô thị kỹ nghệ. Nếu muốn giản lược ý nghĩa giáo dục vào một danh từ hoặc bảo giáo dục là thể nào, là thể khác theo chủ quan của mình, điều đó ắt không phải thái độ của nhà giáo dục. Disraeli đã có lần bảo rằng ông rất ghét về những định nghĩa, ông cho rằng trong việc nghiên cứu giáo dục những định nghĩa ấy không khác những tên đầy tớ tốt nhưng là những ông chủ xấu. Vì sao vậy? Vì nó phục vụ trung thành cho một quan điểm chủ quan và do đó giết chết ý tưởng, sáng kiến về những quan niệm rộng rãi và phương cách thích nghi trong tiến trình sinh hoạt của loài người trên mặt đất.

2. Định nghĩa từ một ý nghĩa về giáo dục:

Theo quan niệm sơ khởi của Đông phương và Tây phương định nghĩa rằng chữ "Giáo" nghĩa là dạy, là sự rèn luyện về đường tinh thần nhằm phát triển trí thức và huấn luyện tình cảm đạo đức. "Dục" nghĩa là nuôi nấng, săn sóc v? mặt thể chất. Vậy giáo dục là một sự đào luyện con người về cả ba phương diện trí huệ, tình cảm và thể chất. Về phía Tây phương, danh từ Education vốn phát xuất từ chữ Educare của tiếng Latin. Chữ E có nghĩa là "out" và chữ "ducare" có nghĩa là "to lead". Động từ Educare là dắt dẫn, hướng dẫn để làm phát khởi ra những khả năng tiềm tại. Sự dắt dẫn này nhằm đưa con người từ không biết đến biết, từ xấu đến tốt, từ thấp kém đến đầy đủ tốt đẹp v.v... Danh từ Education xuất hiện ở Pháp từ đầu thế kỷ 16 nhưng đến giữa thế kỷ 17 Hàn Lâm Viện Pháp mới định nghĩa lần đầu tiên như sau:

"Giáo dục là sự săn sóc dạy dỗ trẻ em hoặc về phương diện trí tuệ hoặc về phương diện thể chất" (Le soin qu'on prend l'instruction des enfants, soit en ce qui regarde les exercices de l'esprit en ce qui regarde les exercices du corps). Như vậy lúc đầu chữ Education đồng nghĩa với chữ Instruction, nghĩa là giảng dạy hay nói cách khác là sự truyền thụ kiến thức làm cho nảy nở thêm lên ví như vun trồng loài cây hay tập luyện loài vật vậy. Như thế ta thấy rằng

trong quan niệm sơ khởi về giáo dục, Đông phương cũng như Tây phương đều giống nhau ở chỗ lấy con người làm đối tượng và nhằm phát triển ba phương diện trí huệ, tình cảm và thể chất.

Theo từ điển Từ Hải cho rằng "*Giáo*" là cho biết, "*Giáo*" là đánh để dạy con (người trẻ) bắt chước theo điều hay lẽ phải. "*Dục*" là nuôi dưỡng, sinh ra, làm cho lớn lên, v.v... Tóm lại, "*Giáo Dục*" là nếu người trên đặt ra thì người dưới phải bắt chước làm theo và nuôi con khiến cho con làm điều thiện.

Theo từ điển Giáo Dục (Dictionary of education. Ed. By Carter, V, Good, McGraw Hill Book Company, New York - Toronto - London, 1959, p. 191 định nghĩa):

a: The aggregate of all processes by means of which a person develops abilities, attitudes, and other forms of behavior of positive value in the society in which he lives.

b: The social process by which people are subjected to the influence of a selected and controlled environment (especially that of the school) so that they may attain social competence and optimum individual development.

c: Ordinarily, a general term for the so-called "technical" or more specifically classified professional courses offered in higher institutions for the preparation of teachers and relating directly to educational psychology, philosophy and of education, curriculum, special and general methods, instruction, administration, supervision etc; broadly, the total pattern of preparation, formal that results in the professional growth of teachers.

(a): Là các quá trình qua đó một người phát triển các khả năng, thái độ sống, và các cách xử thế tích cực trong xã hội mà người ấy sống.

(b): Là quá trình xã hội theo đó con người phải tuân theo cái ảnh hưởng của môi trường sống đã được chọn lựa và kiểm soát (đặc biệt là môi trường học đường) để con người có thể đạt được khả năng xã hội và sự phát triển khả năng cá nhân tốt nhất.

(c): Thông thường là thuật ngữ nói về "Kỹ thuật" chỉ các lớp học chuyên nghiệp cao cấp để đào tạo các thầy giáo, liên hệ đến tâm lý giáo dục, triết lý giáo dục, lịch sử giáo dục, khóa trình, các phương pháp tổng quát, đặc biệt sự giảng dạy điều hành, hướng dẫn, v.v... một cách rộng hơn, đó là mẫu mực toàn diện về đào tạo, chính thức hay không chính thức, thành sự trưởng thành chuyên môn cho các thầy giáo.

Theo một định nghĩa khác cho rằng: "*Nói đến giáo dục là nói đến việc dạy, việc truyền thụ kinh nghiệm, kỹ năng, kiến thức của người dạy cho người học*". Thực ra, danh từ "*Giáo Dục*" chỉ mới được dùng ở Trung Quốc vào khoảng cuối thế kỷ 19 và sang đầu thế kỷ 20 mới du nhập vào Việt Nam. Trước người Trung Hoa và cả người Việt Nam đều quen dùng các từ tương đương như Huấn hổi, Giáo huấn, Giáo hóa, Dưỡng dục,...Giáo huấn nghĩa là nuôi nấng dạy dỗ, dẫn đi tới...Về sau, trải qua nhiều thời đại, trải qua những biến đổi mà từ giáo dục có ý nghĩa hơn, có nội dung cụ thể hơn. Cho đến nay mục tiêu của giáo dục hay một định nghĩa cụ thể cho giáo dục vẫn chưa được tất cả những nhà giáo dục nhất trí. Đại khái chỉ cho rằng: "*Giáo dục*" là sự dạy dỗ, truyền thụ và đào luyện làm cho người nhận sự giáo dục được mở mang trí tuệ và đức hạnh, tự khám phá và hiểu được mình nhờ đó có những hành động phù hợp với môi trường, với cuộc sống, với cộng đồng và với xã hội. Cách hiểu giáo dục như thế thì quá sơ sài, nhưng ta chỉ có thể hiểu giáo dục một cách khái quát qua những định nghĩa trên. Do vậy, khi chúng ta đề cập đến khái niệm giáo dục thì chúng ta rất phức tạp bởi có rất

nhiều định nghĩa khác nhau, cho nên đi tìm định nghĩa rõ ràng về khái niệm của từ này quả thật không đơn giản. Như trong cuốn "The Educator's encyclopedia" của ba học giả Mỹ E.W. Smith, S.W. Krouse và M.M. Atkinson, 1969, USA, cho rằng khái niệm giáo dục chuyển tiếp từ Phương Đông đến thái độ Phương Tây và trong Larouse Universelle của Pháp định nghĩa: *"Giáo dục là toàn thể những cố gắng có ý thức để giúp tạo hóa trong việc phát triển các năng lực thể chất, tinh thần và đạo đức của con người, hướng về sự toàn thiện, hạnh phúc và sự mạng xã hội của con người"* (Trích dẫn từ Sư Phạm Lý Thuyết, nhiều tác giả, nhà xuất bản trẻ năm 1971). Thiết nghĩ đưa ra như thế cũng đủ rõ khái niệm giáo dục rồi, tuy nhiên, cần phải tiến thêm một bước nữa để tìm hiểu. Từ Điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ Học, Trung tâm từ điển học, nxb Giáo dục, 1994, trang 379 có ghi: *"Giáo dục 1. (động từ). Hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra. 2. (danh từ). Hệ thống các biện pháp và cơ quan giảng dạy giáo dục của một nước"*.

Qua các định nghĩa trên, về quan điểm chung, đều cùng có một ý nghĩa. Chúng biểu hiện trên hai mặt, đó là mặt triết lý giáo dục và khoa học giáo dục. Triết lý giáo dục là sự áp dụng của triết học tự thân đối với việc nghiên cứu những vấn đề, mà những vấn đề đó nằm trong phạm vi giáo dục và khoa học giáo dục giúp đỡ với ý nghĩa phương pháp kỹ thuật, công cụ sẽ được dùng để nghiên cứu những mục đích được hoạch định thông qua triết lý giáo dục, mối quan hệ giữa khoa học và triết học giáo dục đồng đẳng mật thiết không thể tách rời. Đây chính là ý nghĩa đích thực của Giáo Dục.

3. Mục đích của Giáo Dục:

Nói một cách tổng quát, mục đích giáo dục là phạm trù cơ bản của giáo dục học. Cho nên mục đích giáo dục là hệ thống định hướng cho công tác nghiên cứu lý luận và các hoạt động thực tiễn. Bên cạnh đó chúng còn là thành tố cơ bản của quá trình giáo dục, có tác dụng định hướng cho toàn bộ hoạt động giáo dục, quy định tính chất và phương hướng, nội dung, phương pháp và tổ chức của quá trình giáo dục, quy định tiêu chuẩn kiểm tra và đánh giá kết quả của chúng. Do vậy mục đích của giáo dục vừa có tác dụng định hướng cho hoạt động thực tiễn của người dạy và người học còn phải hướng tới để đạt kết quả. Mục đích này chỉ được vận hành tốt khi có sự phối hợp hoạt động giữa ba bộ phận: Giáo dục nhà trường, Giáo dục gia đình và Giáo dục xã hội. Ngày nay trên thế giới người ta luôn quan tâm đến việc tìm tòi nghiên cứu, lựa chọn mô hình giáo dục tối ưu sao cho phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Nói tóm lại, sứ mạng cao cả nhất của giáo dục là đào tạo một cá nhân hoàn toàn là người có khả năng giao tiếp với cuộc sống như một đoàn thể để sáng tạo ra những giá trị luôn luôn mới. Như trong quyển *"Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống"* của Krishnamurti viết: *"Mục đích của giáo dục đích thực là rèn luyện trau dồi mối tương giao chính đáng không chỉ giữa các cá nhân, nhưng cũng giữa cá nhân và xã hội"*.

Ý nghĩa này đã hướng chúng ta đến một mục đích tối thượng mà bất cứ một nền giáo dục nào cũng phải kinh qua. Đó là ý hướng con người toàn vẹn về nhân cách, đạt đến bản ngã đích thực của mình. Cùng ý nghĩa này mục đích của giáo dục Phật Giáo được xem là yếu tố quan trọng trong các phương tiện chuyển hóa, do vậy xác định đường hướng mục đích giáo dục là một vấn đề thiết yếu không thể thiếu. Thế nên Hòa Thượng Trưởng Ban giáo dục Tăng Ni đã đối chiếu với các dữ liệu của kinh điển Phật giáo thì giáo dục được thay thế bằng các từ: *"Khai hóa, Nhiếp hóa, thi hóa, khuyến hóa...Trong đó từ **"Hóa"** có ý nghĩa quan trọng, chỉ sự làm cho chuyển biến, khiến cho trở nên, hóa thành"*.

Mục đích tối hậu của giáo dục Phật giáo là mang lại sự giải thoát khỏi mọi sự khổ đau, phiền não muôn thuở vốn có của cuộc đời, của mọi kiếp sống của bất cứ ai. Đó là mục đích cao nhất, khó nhất, phải trải qua nhiều kiếp sống mới đạt tới được, nhưng đối với bất cứ ai cũng có thể đạt tới, không trong kiếp này thì trong kiếp sau nếu biết và cố gắng kiên trì đi theo giáo

pháp của đức Phật. Đó là Niết bàn là hạnh phúc tối cao vĩnh viễn...trên tinh thần giáo dục Phật học.

Đối với mục đích giáo dục thế học cũng vậy, cũng mang ý nghĩa giải thoát nhưng giải thoát con người khỏi cái khổ của ngu dốt, của đói nghèo, của lạc hậu, của nô lệ, của bất công, của bóc lột, của áp bức v.v... mà nhà nước thường gọi là sự giải phóng, giải phóng cá nhân, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại... Nhưng có giải phóng hết được các nỗi khổ mang tính lịch sử nói trên, con người vẫn còn khổ với cái khổ muôn thuở, truyền kiếp của sự sống: sinh, lão, bệnh, tử v.v... Vì thế bên cạnh sự giáo dục và hệ thống giáo dục của nhà nước và của xã hội, con người vẫn cần có sự giáo dục của Phật giáo, chừng nào còn có cái khát vọng giải thoát hiểu theo nghĩa của Phật giáo.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU CỦA GIÁO DỤC PHẬT GIÁO

1. Mục Tiêu Của Giáo Dục:

Qua những định nghĩa về giáo dục, ta có thể nhận định được cái hướng của mục tiêu giáo dục. Đại khái giáo dục là sự truyền thụ kiến thức, đạo đức và kỹ năng cho người ta, khiến cho người ta có thích nghi với cuộc sống, với thiên nhiên và xã hội. Về sau, giáo dục còn khiến cho người ta có được khả năng sáng tạo, tự nhận biết mình và phát huy cái tốt vốn có của mình. Như vậy, giáo dục là nhằm cho con người được vươn lên, tiến bộ hơn, phát triển theo chiều hướng tốt hơn và từ đó cộng đồng xã hội được cải tiến.

Theo quan điểm KRISHNAMURTI ông cho rằng giáo dục không chỉ là một vấn đề huấn luyện tâm trí. Huấn luyện đưa tới hiệu năng nhưng không toàn vẹn, chỉ kéo thêm quá khứ, và một tâm trí như vậy có thể chẳng bao giờ khám phá ra được điều mới mẻ nào cả, đó là do đâu mà tìm kiếm những gì là nền thích đáng. Là một nhà tư tưởng lãnh đạo tinh thần phương Tây, ông đã ngao ngán với kiểu giáo dục con người bằng vật chất và máy móc, bằng giáo điều và quy luật. Với mục đích như vậy chỉ đem đến sự bất toàn và vô hiệu, ông cũng đề ra mục đích giáo dục để đem lại sự hòa điệu, sự khám phá và phát minh, sáng tạo những cái mới, bằng tinh thần vô tư và tự giác. Ông cho rằng phải tự đánh thức trí thông minh của mình bằng cách khảo sát cái trị lại là một điều quan trọng và cần yếu. Cũng như hoa hồng đang khoe sắc rực rỡ bên bờ suối dưới ánh nắng ban mai, nó đẹp thật hồn nhiên đến lạ lùng, khi ta chưa có một ý niệm nào biểu thị về nó và gán ghép cho nó có một ý nghĩa riêng.

Nhận định của HT. Thích Thiện Siêu trong bài viết: *"Bàn về mục tiêu của Giáo Dục Phật Giáo"*, Hòa Thượng dưới cách nhìn của một như tượng Phật học nhận định rằng: Mục tiêu của giáo dục giữa thế học và Phật học là một sự tương quan nhưng khu biệt, bởi vì mục đích của giáo dục thế học chỉ đưa đến môi trường thích nghi cuộc sống xã hội, bằng khả năng sáng tạo tự thân và có chiều hướng tốt nhờ cộng đồng xã hội cải tiến để thỏa mãn nhu cầu vật chất cho con người trong xã hội, hay xa hơn là mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Hạnh phúc mà con người mong cầu cũng là tiền tài, danh vọng, địa vị, tình yêu, sự thành đạt, sự tận tụy hy sinh v.v... Ngài cho rằng những ý đồ đó sẽ mang đến hai hệ quả: Được thì vui và hạnh phúc (dù chỉ nhất thời) không toại ý thì khổ sở (dẫn triền miên) và tuyệt vọng. Về phương diện này Hòa Thượng đánh giá như sau: *"Bao lâu ý nghĩa hạnh phúc chưa được xác lập thì xã hội còn phải mò mẫm phương hướng phát triển. Lịch sử đã ghi nhận bao nền văn minh đã sụp đổ vì những mục tiêu sai lạc trong phương hướng phát triển... chiến tranh, đói nghèo, bệnh tật suy thoái đạo đức, ô nhiễm môi sinh... là kết quả của những sai lạc ấy. Giáo dục phải chia sẻ trách nhiệm và xã hội trước những hậu quả gây khổ đau khôn lường đó"*.

Nhận định về xã hội trong thực tại Ngài cũng đồng quan điểm với Krishnamurti, nghĩa là sự đào tạo con người mới, hay con người toàn diện mà chỉ bằng tiêu chuẩn khoa học hay đạo đức

hiện đại thì sự thích nghi chỉ dẫn đến kết quả: hoặc là thiên thần, hoặc là quỷ sứ, hay là siêu nhân và người máy. Không thể đảm bảo sự tồn tại và chỉ là một cách phản ánh nhất thời.

Đồng thời Hòa Thượng nêu ra một phương hướng mới bằng mục tiêu giáo dục của Phật Giáo cho tương lai, tính giá trị cao theo tinh thần Phật học. Muốn đạt mục đích tuyệt đối, theo Ngài chính là sự giải thoát tối hậu, bởi vì hạnh phúc chỉ đến thật sự khi nào giải thoát đồng nghĩa với tinh thần vô ngã. Tâm linh con người thoát khỏi tham, sân, si mạn v.v... viển ly tất cả phiền não và an vui trong cảnh giới Niết bàn trong hiện tại. Đứng trước bối cảnh xã hội đang rơi vào thật trạng hỗn loạn, dấu hiệu xuống cấp quá rõ ràng, đấu tranh, nghèo đói, bệnh tật từ thể chất đến tinh thần của căn bệnh thời đại ngày càng gia tăng rõ rệt, từ cá nhân, gia đình, học đường và xã hội đang trong tình trạng khủng hoảng, đã và đang gây tạo thêm những khó khăn cho quê hương đất nước và dân tộc. Ngài lớn tiếng kêu gọi tinh thần tự giác và ý thức trách nhiệm của những người thực tâm vì đạo pháp cần phải quan tâm hơn nữa trong sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh vì tiền đồ đạo pháp, cần đóng góp nhiều hơn nữa khả năng sẵn có của mình cho dân tộc và nhân loại.

Theo nhận định của T.T. Thích Chơn Thiện nói về "*Mục tiêu giáo dục*" trong Phật Học Khái Luận ở trang 60 có ghi: "*Ngài cho rằng một đường hướng giáo dục tốt luôn luôn nhắm đến hai mục tiêu đó là đào tạo **con người xã hội** và **con người chính nó**. Nếu thiếu đi một trong hai mục tiêu ấy là một nền giáo dục không hoàn chỉnh.*"

a) Con người xã hội:

Giáo dục con người xã hội theo đạo Phật, không có nghĩa là đánh mất con người chính nó, con người cá thể hoặc theo kiểu con người xã hội rập khuôn máy móc, mà chính là giáo dục con người xã hội trong mối tương quan biện chứng hai chiều giữa cá nhân và xã hội, tạo thành động lực giữa xã hội hỗ tương và phát triển. Tức là nền giáo dục trong đó bao gồm sự phát triển tâm linh, sự quan hệ huyết thống và sự quan hệ xã hội trong những chuẩn mực nhất định. Vì xã hội là do những cá nhân lập thành, mỗi cá nhân là con người xã hội. Con người từ khi sanh ra cho đến khi trưởng thành đều có mối quan hệ xã hội, mỗi quan hệ đầu tiên chính là mối quan hệ huyết thống. Do vậy, khi đặt ra vấn đề giáo dục con người trở thành con người xã hội, quả thật là một vấn đề nan giải bởi xã hội vốn muôn mặt muôn hình, xã hội đầy rẫy những bất công áp bức và chế độ phân tầng đã tạo nên những thứ buồn nôn, đầy rẫy chủ thuyết, chủ nghĩa, những tập đoàn, thế chế. Như vậy vấn đề đặt ra giáo dục con người để trở thành con người xã hội theo kiểu nào? Hay chỉ là một khái niệm suông? Đối với vấn đề xã hội, Đức Phật thường có thái độ thận trọng, tuy nhiên vẫn có thái độ nhất khoát với những cá nhân, tập đoàn hay những thành phần nào làm lũng đoạn xã hội, hoặc đưa xã hội vào cảnh bế cùng. Giáo dục cá nhân để trở thành con người xã hội. Đức Phật luôn luôn tạo nơi người đó một niềm tin, sự thông cảm sâu xa, một tình thương vô bờ, sự hiểu biết một tinh thần buông xả và thái độ hành động vị tha, xây dựng phát triển cuộc sống xã hội hòa bình an lạc. Chính những điều này cũng đủ cho chúng ta thiết tưởng Đức Phật, Ngài nói lên giá trị con người xã hội theo hướng giáo dục có chuẩn mực và định giá được con người xã hội sống một đời sống thể hiện được con người của chính mình và khi tiếp xúc xã hội con người luôn có tinh thần vị tha, niềm thông cảm sâu xa đối với cuộc đời. Đó là hướng giáo dục con người xã hội qua mục tiêu thứ nhất của Giáo Dục Phật Giáo.

b) Con người chính nó:

Giáo dục con người chính nó là con người cá nhân biểu hiện thể chất, tâm tính, tư duy tình cảm và vị trí của nó trong hoạt động tồn tại tự nhiên. Giáo dục con người cá nhân là nhắm vào các đặc tính sẵn có và đánh thức những gì tiềm ẩn trong con người trời đất. Tuy nhiên, nó không hoàn toàn phải điều tốt cả, do vậy nhà giáo dục phải có trách nhiệm chỉ bảo cho nó ý thức được những gì cần phát triển và những điều gì cần ngăn chặn để chuyển hóa. Một cá nhân xuất hiện không chỉ là thể chất mà còn mang một dấu ấn tiềm tàng của một quá trình, cái

mà Đức Phật gọi là "nghệp", do vậy bản năng của nó không gì hơn chính là nghiệp, hay là những nội kết thuộc nhân quả khứ. Bản năng đó được xem như là kết quả và nó được biểu hiện trên ba tính chất: Thiện, Ác, và Trung tính. Nhà giáo cần phải nắm bắt được những bản năng hoạt động của đối tượng giáo dục, để kịp thời có những phương thức phù hợp trong việc tác động trên các mặt biểu hiện của nó, tùy theo tính chất hoặc tốt hoặc xấu hoặc trung tính bộc lộ. Giáo dục như thế tạo sự phát triển những phẩm tính tốt đẹp, có năng lực hoạt động về cả thể chất lẫn tinh thần, đồng thời đánh thức ý thức dậy qua sự hiện hữu của những dòng lưu hiện trên tâm thức. Cho nên một nhà khoa học muốn khám phá chân lý, điều trước tiên phải dẹp bỏ những kiến thức chết tức giống những kiến thức thâu lượm được, vì chúng chỉ khái niệm khô khan mà cuộc sống là sự linh hoạt vận động liên tục. Do đó, giá trị tự giác trong đạo Phật có vị trí rất quan trọng, chính nhờ có "tự giác" mới có khả năng làm hoàn thiện được con người chính nó. Như ông, bà xưa thường có câu: *"Thắng muôn vạn quân không bằng tự chiến thắng mình, tự chiến thắng mình là chiến công oanh liệt nhất"*. Bởi thế, khi giáo dục con người chính nó chúng ta phải ý thức rằng làm cho cá nhân ấy luôn phù hợp với cuộc sống với quy luật tự nhiên, và điều đó có nghĩa xem sự sống là một chuỗi vận động nên con người không thể tách ra khỏi cuộc vận động tự thu mình trong một điểm trú ẩn nào khác.

2. Giáo Dục Học Đường Và Giáo Dục Phật Giáo:

a) Giáo dục học đường:

Học đường là một thiết chế xã hội, là nơi cung cấp những kiến thức và những chất năng cần thiết, nơi tạo cơ sở khoa học cho học sinh, sinh viên xử lý đúng đắn các mối quan hệ cho xã hội. Nhà trường là xã hội văn hóa, phổ cập hóa những kiến thức phổ thông cho những tâm hồn có ý chí hoài bão và lý tưởng vươn lên đến vòm trời xa rộng. Mặt khác, nhà trường là nơi đào tạo, ung đúc và phát huy tiềm lực của những tài năng trí tuệ và đạo đức con người. Đúng về phương diện lãnh đạo GHPGVN hiện nay nhằm củng cố độ ngũ Tăng Ni trẻ trên ba quan điểm **TU**, **HỌC**, và **HẠNH** với bản nguyên tốt đẹp đời trên cơ sở giáo dục Phật giáo là không có loại người nào là không giáo dục được, hay không huấn luyện được. Do đó, trường sơ Phật Giáo hiện nay được tái tạo và một số mới được thiết lập đã được đưa vào quy chế học đường, Tăng Ni sinh được đi vào nề nếp sinh hoạt học tập đồng bộ và gặt hái nhiều thành quả tốt đẹp. Qua suốt thời gian bốn năm học tập tại trường Tăng Ni sinh đã được nhà trường tạo rất nhiều điều kiện học thêm các ngoại khóa để mở mang kiến thức tiếp cận với thực tế bên ngoài, song song với việc học tập ấy, Tăng Ni sinh còn đứng ra thực hiện được nghĩa vụ công dân cho chính mình như đất nước ta năm nay gặp nhiều thiên tai lũ lụt ở các tỉnh do cơn bão tàn khốc kéo đến, Tăng Ni sinh đã không ngần ngại mở cuộc vận động quyên góp mọi thứ để tạo quỹ cứu trợ cho đồng bào Phật tử nghèo đang sống trong cảnh màn trời chiếu đất, chịu mọi sự mất mát đau thương. Đây chính là hình thức vừa tu, vừa hành của Tăng Ni sinh học Phật thể hiện đúng với câu: *"Phước huệ lưỡng toàn phương tác Phật"* vậy. Hơn nữa, trong việc giáo dục đào tạo con người Phật giáo nhằm vào ba lãnh vực học để đào tạo chuyên ngữ Phật học gọi là **Giới học**, **Định học** và **Huệ học**. Ba lĩnh vực này ở phương Tây vào thế kỷ 19 các nhà giáo dục gọi là Trí dục, Thể dục và Trí dục. Phật giáo từ rất sớm đã chú trọng vào ba lãnh vực giáo dục này mà còn cho thấy liên quan hữu cơ của ba môn học như *"Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ"*. Vì chính nhờ ba môn học **GIỚI - ĐỊNH - TUỆ** này mà tất cả mọi người mới có thể tiến đến con đường giác ngộ, không còn bị khổ đau trong cõi Diêm Phù Đề nữa. Do vậy, chúng ta phải công nhận rằng; Giới - Định - Tuệ là pháp môn tu hành trọng tâm của Phật giáo một hệ thống giáo dục của Phật giáo mang tính: Từ bi - Trí tuệ - Bình đẳng - Tự do - Lục hòa - Bất chánh v.v... luôn luôn đi liền với nhau tạo nên một sức sống mãnh liệt với một tâm hồn thánh thiện trong cuộc sống thực tại tự nghìn xưa và mãi tận nghìn sau, vẫn là bài học phù hợp với mọi thời đại và mọi trường. Như có một học giả nổi tiếng khoa sử Việt Nam nhận định về giáo dục như sau: *"Nền giáo dục Phật giáo của khối óc và con tim. Khối óc sáng suốt và con tim quả cảm. Tư tưởng giáo dục Phật giáo là tư tưởng giáo dục hiện thực và hành động."*

Qua những nhận xét tổng thể được trình bày trên đây, chúng ta có thể thấy được tình hình Phật giáo hiện nay đã thấm nhuần trong từng hơi thở con người trong cuộc sống, như máu xương, da thịt liền nhau trong tình đời ý đạo. Nguyên lý cơ bản giáo dục Phật giáo không chỉ dừng lại nơi giá trị đạo đức Phật giáo mà còn gắn liền với vận mệnh dân tộc và lan tỏa khắp thế giới.

Nhận rõ điều này Hòa Thượng Hiệu Trưởng Học Viện Phật Giáo Việt Nam cơ sở II, trú xứ Thiền Viện Vạn Hạnh trong buổi lễ khai giảng năm học mới đã phát biểu: *"...Là sinh viên Phật giáo trong thời kỳ xã hội hóa, hiện đại hóa, tiến lên văn minh toàn cầu hóa. Với tinh thần Duy Tuệ Thị Nghiệp, sống bằng pháp hạnh vô ngã vị tha, bốn phận và trách vụ của chúng ta phải luôn luôn tinh cần phát huy toàn triệt khả năng 'Giới đức, Tâm đức và Tuệ đức' phải tập trung hơn nữa, nỗ lực chuyên sâu hơn nữa các môn Phật học lẫn thế học. Nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, đồng thời nêu cao gương hạnh Phật trong sứ mệnh lịch sử giao phó là 'truyền trì mạng mạch - tiếp dẫn hậu lai - hoằng pháp lợi sanh - Báo Phật ân đức' ngay trong cuộc đời này."*

Phải chăng đây chính là tâm huyết của bậc thầy đã trọn dâng đời mình cho sự nghiệp giáo dục đạo đức. Một lời khuyên nhủ chân tình của từ tâm đạo vị, như một di chỉ tốt hậu cho đàn hậu tấn chung soi. Đây không phải là sự bắt buộc mà là phương châm hành động cho một thực tại sống, một giá trị đạo đức của nền tảng giáo dục Phật giáo mà Hòa Thượng là một điển hình. Điều này cho thấy lập trường nhất quán của giáo dục Phật giáo xuyên suốt quá trình trên 25 thế kỷ, trải bao dâu bể tan thương, thăng trầm biến đổi, tinh thần Giáo dục Phật giáo vẫn muôn đời chói rạng.

b) Về giáo dục Phật giáo:

Cách đây gần 3000 năm Đức Phật đã hiện hữu trên cuộc đời, sống trong nhung lụa quyền quý nhưng dưới mắt Ngài còn biết bao khổ đau của kiếp người, khổ đau vì chế độ giai cấp bất công của truyền thống xã hội bấy giờ cho đến khổ đau lớn nhất là phải lặp đi lặp lại mãi kiếp sống không thú vị gì trong sáu nẻo luân hồi. Tất cả nỗi niềm băn khoăn ấy là thúc đẩy Ngài từ bỏ cuộc đời vương giả dần thân đi tìm lẽ sống vĩnh hằng bất tử, Ngài trở thành bậc toàn giác toàn trí thấu suốt mọi quy luật chi phối con người và vũ trụ. Từ khi hành đạo cho đến khi nhập Niết Bàn, trên bước đường truyền bá chánh pháp, Ngài chỉ dạy mọi người phương cách đạt đến hiểu biết chính xác, thấy rõ thật chất của mọi việc để ứng xử đúng đắn được an vui giải thoát cho bản thân mình và những người liên hệ. Trong suốt 49 năm năm tận tụy với chất năng của vị thầy giáo hóa liên tục không ngừng nghỉ bằng trí tuệ hoàn toàn sáng suốt, việc làm thánh thiện và phương pháp giảng dạy sâu sắc, hiệu nghiệm. Đức Phật quả là một nhà giáo dục tuyệt vời. Ngày nay Đức Phật vắng bóng trên cuộc đời nhưng nhân cách siêu việt của Ngài đã trở thành bất tử. Những lời giáo huấn, những tư tưởng trong sáng Ngài truyền trao vốn còn là mô hình quý báu chỉ đạo cho sự sống có ý nghĩa của loài người toàn khắp năm châu dưới mọi dạng hình muôn màu muôn vẻ trong suốt thời gian dài hơn 25 thế kỷ. Điều này thể hiện rõ nét Phật giáo tiêu biểu cho một hệ thống giáo dục toàn mỹ toàn bích.

Qua đây ta thấy được nền tảng Giáo Dục Phật Giáo vốn có tự bao đời. Ngay khi đạo Phật được du nhập vào đất nước Việt Nam, Đạo đức Phật giáo nhanh chóng hòa tan vào đời sống con người xã hội, mỗi hành động, mỗi ý tưởng của ngôn ngữ sinh hoạt đời thường đều có chất liệu Phật giáo thấm nhuần theo từng lĩnh vực: Văn hóa đạo đức, vật chất lẫn tinh thần, trách nhiệm và bốn phận con người trong cuộc sống. Cũng như Thượng Tọa Thích Chơn Thiện đã phát thảo đôi nét về giáo dục như sau: *"Giáo dục thường được hiểu là những gì làm nên văn hóa và văn minh của một xứ sở. Các công trình sáng tạo là suối nguồn của văn minh và các vai trò xây dựng phát triển xã hội của giáo dục, là suối nguồn của văn hóa một dân tộc. Giáo dục văn hóa và văn minh đều là sản phẩm của tư duy con người trong một thời đại, con người luôn ước mong được an ổn, hòa bình và hạnh phúc. Vì thế, văn hóa và giáo dục phải đem lại an ổn, hòa bình và hạnh phúc cho con người."*

Một hệ thống văn hóa giáo dục ấy phải được xây dựng trên cơ sở một hệ thống triết lý, tâm lý và mẫu người giáo dục lý tưởng. Các vấn đề giáo dục quan yếu này phải phát xuất từ một lý thuyết về nhân tính lý tưởng, nói lên được sự thật của con người, cuộc đời và mối liên hệ thống tách rời giữa con người và cuộc đời."

Như vậy một nền giáo dục có giá trị thật sự là tự thân nó phải đóng góp tích cực cho sự văn minh và tiến bộ của con người, nhằm đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi loài. Herbert George Wells (1866 - 1964) nhà cải cách xã hội, sử gia triết học người Anh đã nhận định: *"Phật giáo mang lại sự tiến bộ cho thế giới văn minh và văn hóa chính đáng nhiều hơn bất cứ ảnh hưởng nào khác trong tiến trình nhân loại"*.

Qua những điều nêu trên đây cho thấy sự nghiệp giáo dục là một nguồn lực tối cần yếu trong sự hình thành và phát triển của xã hội con người nói riêng và cộng đồng nhân loại nói chung. Được thể hiện qua một số điều chính yếu như:

**** Giáo dục Phật giáo phải thể hiện được bản sắc văn hóa Phật giáo Việt Nam:***

Là một Tôn giáo du nhập vào Việt Nam khá sớm, Phật giáo đã thích ứng hoàn toàn vào phong tục tập quán bản địa. Chính trên tính chất tùy thuận ấy mà Phật giáo tồn tại và phát triển. Và cũng chính trong quá trình này, những khía cạnh, những yếu tố mới vốn có động trong tinh hoa nguyên lý Phật giáo, có được môi trường Việt Nam tốt đẹp để nở hoa, khoe sắc. Những nét mới ấy chỉ có thể và duy nhất ở Việt Nam. Không thể phát sinh y như vậy ở một quốc gia khác. Điều đó tạo thành bản sắc của Phật Giáo Việt Nam. Chẳng hạn như ở Hà Nội có hình ảnh Bà Đậu - Bà Dâu được thờ trong chùa Phật mang tên bà là gương sáng về lòng nhân hậu, hoặc là hình ảnh người cư sĩ hành pháp Phật được rất nhiều người tôn kính đó là ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ, hoặc tượng trưng cho một vị vua thời Trần xem nhẹ ngai vua xuống dân kêu gọi hành thập thiện. Đây chính là những gương sáng nói lên nét đặt thù độc đáo về sự phát triển của một nền văn hóa Phật Giáo Việt Nam. Những điều ấy cần thiết được chuyển tải và trở thành nội dung của việc giáo dục Phật giáo, làm cho dòng mạch văn hóa tốt đẹp ấy tiếp nối không đứt đoạn nhằm truyền trao lại thế hệ sau một cách trọn vẹn nhất tinh hoa Phật Giáo Việt Nam.

**** Giáo dục Phật giáo phải thể hiện tinh thần nhập thế của Phật Giáo Việt Nam:***

Để đảm bảo tính dân tộc và tính bản địa của Phật giáo, nền Giáo dục Phật giáo cần chuyển tải tư tưởng *"đem đạo vào đời"*, bằng tinh thần nhập thế của Phật Giáo Việt Nam. Vì tinh thần này chẳng những đem đạo vào đời mà vẫn còn tồn tại ở các nước khác, mặt khác tinh thần nhập thế của Phật giáo còn bao hàm một ý nghĩa sâu rộng hơn, do hoàn cảnh, môi trường sinh sống, cá tính, đặc trưng dân tộc người Việt nhất là do vị trí của dân tộc Việt Nam, một quốc gia luôn bị đe dọa bởi ngoại xâm, mà tinh thần nhập thế này ngoài phạm vi thuộc lãnh vực xã hội còn là các hoạt động thuộc chính trị và quân sự nữa. Đây chính là một trong những đặc điểm làm cho Phật Giáo Việt Nam mang tính thực tiễn năng động qua nhiều thời kỳ lịch sử.

**** Giáo dục Phật giáo phải thể hiện những cốt tủy của Giáo lý Phật Giáo:***

Đào tạo một thế hệ tiếp nối trên căn bản Phật giáo thì điều tất yếu và tối quan trọng chính là nền giáo dục ấy phải thể hiện được những cốt tủy của đạo Phật. Nội dung nền giáo dục đó phải chuyển tải đến thế hệ sau những tinh hoa của Phật giáo nhất là trong giai đoạn hiện nay. Giai đoạn chuyển tiếp của một thiên niên kỷ. Phật giáo càng cần thiết bản chất năng động, thực tiễn của mình hơn lúc nào hết, những tính chất, những tinh hoa cốt tủy ấy đã hàng ngàn năm nay được đề cập phân tích và biện giải hầu hết năm trong tam tạng kinh điển Phật giáo. Nhưng điều quan trọng là trong số những tinh hoa ấy yếu tố nào, tính chất nào đặc biệt góp phần tối quan trọng vào việc nói lên bản chất của Phật Giáo Việt Nam. Đây chính là những yếu tố, những tính chất, những điểm then chốt nhất thực sự giúp vào công việc xây dựng xã hội mới có hiệu quả và ý nghĩa nhất? Thế nên muốn đạt được những điều vừa nói trên, nền

Giáo dục Phật giáo Việt Nam hiện nay cần góp phần làm sáng tỏ hơn nữa tính "vô ngã vị tha" tinh thần "cứu khổ cứu nạn" của Phật giáo. Đây là một trong những yếu tố giúp vào việc tiến đến mục tiêu tối hậu mà Phật giáo đã đề ra là sự giải thoát. Đây cũng chính là chìa khóa mở ra sự giải thoát cho những con người trên thế gian và cho một hạnh phúc, một thiên đàng tại thế, đó là một xã hội thanh bình, ấm no và giàu mạnh. Cũng có thể nói bên cạnh tính **Bi, Trí, Dũng** cần có tinh thần vô ngã vị tha và cứu khổ cứu nạn là một trong những hoạt động chủ yếu của lớp thiền sư đã thực hiện trong suốt chiều dài lịch sử, và đã góp phần mang lại một đạo Phật Việt Nam vừa đơn giản, vừa vô cùng sâu sắc. Vì nó đã chan hòa được vào ngay trong chính bản thân của mỗi con người Việt Nam.

c) Phương pháp giáo dục:

Trong một giới hạn nào đó thì nền tảng giáo dục là những nguyên tắc cơ bản, đã được nung đúc thành hệ thống nhằm sinh sản hoặc tái hiện thành con người hoàn thiện đó chính là phương pháp giáo dục qua bài viết của giáo sư Lý Kim Hoa trên Báo Giác Ngộ số 2 ra ngày 20.4.1996. Ông đề cập đến một số nét cơ bản về lĩnh vực giáo dục và nền tảng xây dựng trong bài viết này ông cho rằng muốn đạt tốt hiệu quả giáo dục thì phải tiến trình theo 3 lãnh vực sau:

- Phương pháp soạn thảo chương trình.
- Phương pháp tổ chức các phương pháp giáo dục.
- Phương pháp giảng huấn và học tập.

Đây là ba lãnh vực mà chúng ta cần phải biết cách linh động và luôn luôn tiến đến để phù hợp với trình độ, nhằm đáp ứng nhu cầu đưa con người và xã hội đi lên. Đồng thời ông dẫn chứng và đối chiếu phương pháp giáo dục của Phật giáo phù hợp với khế lý, khế cơ và khế thời, phù hợp với yêu cầu lý luận, sự thật, lẽ phải và thực tế. Đại ý ông muốn nói phương pháp giáo dục cần áp dụng lối giảng dạy, phù hợp với đối tượng hoàn cảnh, môi trường trong sự dạy cũng như sự học. Về phương diện Phật học thì giáo sư chú trọng phương pháp tự phát, y cứ duy thức học của pháp tướng tâm để thâm sâu vào tâm thức. Mặt khác áp dụng vào nhân minh học và lập cước trên tiêu chuẩn trực giác của thiền tông nghĩa là tự chứng, tự nội với tinh thần vô úy mà bài pháp được ông minh chứng là câu chuyện của Bồ Tát Phú Lâu Na - một con người có đủ đức tin trên tiến trình và sứ mệnh giáo dục Phật giáo.

Qua đây ta có thể hiểu được nền tảng giáo dục hay nói cách khác hơn phương pháp giáo dục là nhằm đào tạo thế hệ tương lai. Thế hệ nắm vận mệnh quốc gia, dân tộc. Quốc gia thịnh hay suy, dân tộc cường hay nhược đều do giáo dục tốt hay xấu, đúng hay sai. Vì thế giáo dục là một công tác trọng đại; một vấn đề cần được đặt ra, cần được nghiên cứu tỉ mỉ và cải tiến kịp thời. Nhìn lại quá khứ của nước ta thì việc giáo dục ngày xưa chỉ thiên về đạo lý văn chương, nhưng ngày nay lại nặng về lý thuyết khoa học. Như vậy là phiên diện thiếu sót.

Thật ra con người là một cái gì đó rất phức tạp, bao gồm nhiều cá tính, thiên tư khác nhau nên không thể chấp nhận đồng đều một số giáo điều bất biến, một số kiến thức cố định. Nói cách khác, đem một số giáo điều kiến thức của một người lớn ra mà nhồi sọ trẻ em một cách đồng đều không phân biệt cá tính, thiên tư là làm một việc thất sách. Chính vì thế, chẳng những không phát triển được đúng mức những phần tử ưu tư mà còn làm thui chột những phần tử kém thiên tư. Do vậy, chúng ta cần phải có một phương pháp giáo dục mới mẽ hơn nhằm đào tạo cho việc cải tiến giáo dục, nhất là lối giáo dục cổ điển đã quá cũ kỹ, lỗi thời, nên cần được các nhà có trách nhiệm về giáo dục ở nước ta lưu tâm, và cải đổi phương pháp giáo dục cho ngành giáo dục ngày càng được thăng hoa hơn trong cuộc sống. Bởi thế, dù trong một ban ngành nào hay tổ chức nào v.v...muốn thực hiện được công việc gì, trước tiên phải có phương pháp làm việc thì công việc đó mới có hiệu quả cao. Nếu đề ra phương pháp tốt, tức hiệu quả thu hoạch phải tốt; còn phương pháp chưa cao tất nhiên không thể đòi hỏi một hiệu quả mỹ mãn được. Ví dụ: Một tay cưỡi ngựa thì không thể phốc một cái có thể phi nước đại,

mà phải có những kỹ thuật thích hợp trong tư thế ngồi làm sao cho vững vàng, nắm dây cương ra sao, không phải ai cũng có thể cưỡi ngựa được. Hoặc giả chúng ta có thể quan sát một cô thư ký văn phòng xem thư cô ta làm việc thế nào. Cô ta dùng phương pháp tổ chức công việc trong này, bố trí công việc theo lịch, việc xử lý hồ sơ v.v... Nếu như một người tầm thường chưa biết gì về phương pháp làm việc, chắc chắn không khỏi rơi vào lúng túng hoặc không có đầu óc tổ chức, làm gì cũng vụng về, hiệu quả đạt được không là bao. Như vậy, phương pháp là con đường vạch định để đạt đến mục đích cao nhất trong khoảng thời gian ngắn nhất. Điều này cho thấy phương pháp giáo dục là con đường thẳng nhất chắc chắn nhất, để làm ra chân lý và một khi chân lý ấy đã tìm ra được và truyền nó lại cho người khác. Hay nói khác hơn, người ta tìm ra chân lý bằng phương pháp nghiên cứu và truyền chân lý lại cho người khác bằng phương pháp giáo dục. Nhưng phương pháp này được thực hiện ra sao còn tùy thuộc rất nhiều ở các nguyên lý, điều kiện thuận tiện, tùy chỗ, tùy thời để thích ứng vào hoàn cảnh xã hội thực tại.

"Công tác giáo dục có nhiệm vụ song song với trình độ phát triển về vật chất và tinh thần, tạo sự thích ứng giữa đứa trẻ với những giá trị tinh thần mà hoàn cảnh đòi hỏi. Sự thành công phải lệ thuộc cách thức, phương pháp mà nhà giáo dục đã dùng để tạo sự thích ứng đó".

Để đạt được phương pháp trên, người làm công tác giáo dục cũng phải có phương pháp giáo dục. Tức là phương pháp truyền đạt thông tin kiến thức đến đối tượng. Giáo dục không có nghĩa đơn thuần là dạy mà bao gồm cả sự học, do vậy phương pháp giáo dục chính là phương pháp dạy và học, nghĩa là bằng cách nào để truyền đạt tốt nhất có hiệu quả nhất và bằng cách nào có thể tiếp thu mau nhất, có kết quả cao nhất. Đức Phật được mệnh danh là bậc đạo sư, vậy phương pháp giáo dục của Ngài đã ứng dụng như thế nào trong suốt cuộc đời giáo hóa, và đến nay phương pháp đó hiệu quả như thế nào. Riêng Hòa Thượng Thích Minh Châu - Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, hiện là Hiệu Trưởng Trường HVPGVN hiện nay với niềm ưu tư thao thức về sự nghiệp giáo dục qua bài viết *"Một môi trường giáo dục tốt phải khởi nguồn xây dựng bởi những người có ý thức và trách nhiệm"* đăng ở trang 3 tập văn Thành đạo PL: 2538 nội dung với phương pháp giáo dục như sau:

"Sự nghiệp giáo dục chỉ có thể thành công chừng nào sự nghiệp ấy trở thành ý thức và trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Thiếu mất ý thức và trách nhiệm này, chúng ta không thể nói đến giáo dục hay xây dựng một môi trường tốt đẹp cho con người".

Như vậy, theo chủ trương của Ngài thì tinh thần giáo dục phải được đặt trên nền tảng trí tuệ giải thoát là căn bản, và phải kiên trì thật tốt để nuôi dưỡng môi trường giáo dục. Bởi vì đức Phật dạy: *Trí tuệ giải thoát sẽ không hiển hiện với con người ngay lập tức mà nó sẽ hiển hiện một cách từ từ, do đó học từ từ và hành từ từ.* Với tư tưởng Nam truyền Phật giáo, lập trường của phương pháp giáo dục mà Hòa Thượng xây dựng luôn y cứ vào khả năng phát triển đời sống tâm thức theo pháp môn Giới - Định - Tuệ là nền tảng căn bản. Trong phương pháp giáo dục của Phật giáo thì đường đời giáo dục là được thể hiện qua hai mặt sau đây:

* Đứng về mặt hệ thống giáo dục:

Theo Phật giáo thì dân tộc ta thường có câu ca dao rằng:

Thứ nhất tu tại gia,
Thứ hai tu chợ,
Thứ ba tu chùa ".

Chữ *"Tu"* ở đây có nghĩa là tu học, tu dưỡng thân tâm, đổi mới nếp sống hằng ngày về cá nhân, gia đình, xã hội và Phật giáo được đề cập ở trong chương 4 nói về đối tượng của giáo dục Phật giáo.

* Đứng về mặt tổ chức:

Khi nói đến giáo dục Phật giáo tức là nói đến ý nghĩa giáo dục trong kinh điển Phật giáo hơn là nói đến một nền giáo dục Phật giáo được thực hiện với một hệ thống tổ chức hoàn hảo. Sở dĩ như vậy vì Phật giáo chưa có một nền giáo dục có tính phổ thông, áp dụng cho hết thảy mọi đối tượng. Điều này hẳn phải chờ đến một tương lai nào đó. Tuy vậy, ngay từ thời Đức Phật khởi từ vườn Trúc Lâm do Tần Bà Sa La cúng tặng, giáo đoàn Tỳ Kheo cũng đã được tổ chức khá chặt chẽ với cơ sở vật chất khang trang, với các chức vụ như Dụ na, Giáo thọ. Đó là những vị cao hạ có trách nhiệm giáo dục những tăng sĩ của thế hệ kế tiếp. Những buổi thuyết pháp của đức Phật cũng được phân loại theo các đối tượng như các Trưởng lão, Đại đức, Tăng sĩ trẻ, Cư sĩ, người lao động. Tất cả các hoạt động như: Tổ chức an cư kiết hạ, quy định về phòng ốc, giới trường, yết ma đều nhằm phục vụ cho việc tu học, vì phát triển phạm hạnh, thăng hoa tâm thức.

Trong giai đoạn đầu tổ chức, Giáo dục Phật giáo nhắm đối tượng là tu sĩ tức là các Tỳ Kheo và cho đến nay, nền Giáo dục Phật giáo vẫn chỉ dành cho giới tăng sĩ là chủ yếu. Trong khi đó, đối với người bình thường các Tỳ Kheo cũng ra sức giảng pháp, đem tinh thần Phật giáo để truyền đạt cho mọi người mà không có hệ thống tổ chức đầy đủ và cụ thể như một nền Phật giáo thật sự. Lý do dễ hiểu là không phải mọi người đều là Phật tử. Phật giáo không phải là tôn giáo độc nhất tại một địa phương, một vùng hay trên thế giới. Thế nên, khi đứng trước lãnh vực làm việc trong một tổ chức nào đó, không chỉ riêng Phật giáo mà các lãnh vực khác cũng vậy, đều không tránh khỏi mọi thiếu sót bởi đất nước ta còn eo hẹp về kinh tế, và kinh phí chưa thể cung cấp đầy đủ, rất người quan tâm và tài trợ đến ngành Phật giáo. Hay nói cách khác hơn là tinh thần đoàn kết còn rời rạc nên trong khi làm việc với nhau chưa được chặt chẽ cho lắm. Do vậy mà dẫn đến sự bất đồng ý kiến v.v... Như trong giáo trình Xã hội học đề cương của Giáo sư Phó Tiến Sĩ Nguyễn Minh Hòa có đề cập ở trang 160 phần 4 - mục 4 - chương 5 có viết: *"Đối với cá nhân những người làm công tác quản lý lãnh đạo. Các cán bộ cao cấp giữ trọng trách trong các cơ quan của chính phủ thì dư luận xã hội đóng vai trò cực kỳ quan trọng, vì thế các nguyên tắc các quốc gia trên thế giới thường xuyên thăm dò dư luận về uy tín của mình. Các chủ trương các cơ quan luôn luôn lắng nghe các ý kiến nhận xét của các nhân viên dưới cấp về năng lực làm việc, tư cách đạo đức, tác phong quan hệ và uy tín của mình."* Đây cũng chính là quan điểm cơ bản trong chu trình kiến tạo một hệ thống tổ chức quy mô của các vị đứng gốc độ động cơ lãnh đạo. Theo hệ thống tổ chức của các trường Phật học trong nước hiện nay, vấn đề nhân sự còn quá hiếm hoi, công tác thì luôn bị ách tắc chưa được hoàn chỉnh. Phần lớn là do thiếu kinh phí, rất ít người quan tâm tài trợ cho công tác của ngành giáo dục. Một số điểm đáng nói là cá nhân lãnh đạo vì tư hữu riêng, chùa riêng, cuộc sống kinh tế riêng nên lo việc chung còn thiếu tinh thần đoàn kết nội bộ, hay một vài nơi có những vị là quá bao đồng dẫm lên nhiệm vụ của người khác, đại để tình hình hiện nay trên nguyên tắc chung thì công tác nhìn bên ngoài có lẽ trôi chảy, nhưng bên trong không kết hợp nhất quán cho lắm. Hơn nữa, vì lý do cụ thể có những vị đóng góp công sức rất nhiệt tâm nhưng trên cơ bản không học qua các lớp quản lý và xử lý hành chánh, một nghiệp vụ chuyên môn của bộ phận văn phòng, không trách gì công tác luôn bị đình trệ và chậm tiến.

Sự thiên trọng về phát triển vật chất, sự lơ là trong việc phát triển tâm linh càng lúc càng khiến con người cảm thấy lạc lõng, cô đơn, bối rối. Chúng ta trong thời đại ngày nay, đứng trước những khổ đau, bất ổn thời đại như chiến tranh, đói kém, hận thù, những sa đọa của xã hội, sự cạn kiệt của môi trường có thể nghĩ rằng cái khổ của con người chưa có chiều hướng vui đi mà lại đang có nguy cơ tăng lên. Trách nhiệm đó là của giáo dục.

Giáo dục ngày nay chưa đi đúng hướng. Giáo dục cần nỗ lực nhiều hơn nữa vào việc nghiên cứu của con người trong quan hệ với thiên nhiên và xã hội. Giáo dục có nhiệm vụ xây dựng, định hình phát triển nhân cách của con người trong nỗ lực giúp cho con người tự tìm hiểu mình, tự xây dựng mình tổ chức cho mình. Đây là điều mà Carl Rogers gọi là: *"Self concept"* mà An dras Angyal gọi là: *"Self - organization"* một sự thâm nhập vào cái **tôi** của tự mỗi người mới có thể giúp người ấy nhận thấy cái nguyên nhân khổ đau trên đời. Tuy nhiên riêng về đường lối cũng như hệ thống tổ chức của Phật giáo thì có khác hơn. Nhờ có sự ủng hộ rất

niệt tình của các tín đồ đối với các người tu sĩ học Phật, nên thường đối mặt vật chất cũng tạm ổn định, với hơn nữa là dựa vào kinh điển Phật học khá sâu, bởi thế trong khi làm việc đều có tinh thần đoàn kết chặt chẽ rất cao, chịu khó lắng nghe mọi ý kiến của người khác và cấp trên đưa xuống thì cấp dưới tuân thủ làm việc một cách trôi chảy... Do vậy mà ngày nay Phật giáo đã và đang phát triển rất cao về ngành Giáo dục, không những lan truyền các tự viện, đồng thời Phật giáo còn được phổ biến rộng rãi trên thế giới và trở thành môn học chính thức ở nhiều Đại Học Phật Giáo và không Phật giáo. Ngoài hệ thống Phật Học Viện dành cho tu sĩ Phật Giáo, chúng ta thấy có nhiều trường Đại Học Phật Giáo tại Trung Quốc; Đại Học Hoa Nghiêm ở Hàn Châu, Dương Châu, Phật Quang, Phật Học Nghiên Cứu Viện ở Đài Loan v.v... Trong khi đó, tại Ấn Độ, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam cũng có Đại Học Phật Giáo nổi tiếng như New Delhi, Nalanda, Mahachulalongkorn, Maha Makut, Preah Sihanu, Aaja, Học Viện Phật Giáo Việt Nam, v.v... Ngoài ra còn có rất nhiều Phật Học Viện, Thiền viện dành cho cư sĩ ngày càng được thành lập nhiều như ở Pháp, Mỹ, Canada, Úc. Người ta hy vọng trong tương lai gần sẽ có những hội nghị Quốc Tế về Giáo Dục Phật Giáo và việc tổ chức ấy sẽ rộng rãi, được mang tính hiện đại hơn.

Điều này cho thấy nền Giáo Dục Phật Giáo cách đây 25 thế kỷ qua, thì chưa có một nền giáo dục được tổ chức và thực hiện hoàn bị mang ý nghĩa của một nền giáo dục hiện đại, nhưng nhờ có sự nỗ lực và tiếp cận với nền giáo dục xã hội bên ngoài trên toàn thế giới rất nhanh, nên nền Giáo Dục Phật Giáo từ 25 thế kỷ đã thể hiện được tất cả những gì mà giáo dục hướng đến.

(xem tiếp Phần 2)

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần 2](#)

Source: *Phật học thường thức*, <https://www.phathocthuongthuc.com>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 05-05-2002